

Name: _____

Date: ... / ... /20...

Class: S2

Tel: 034 200 9294

GLOBAL ENGLISH 2

Unit 2: Good neighbours – Vocabulary Revision

I. Circle the correct answer. (Khoanh tròn đáp án đúng)

0. helmet

A.



B.



1. continent

A.



B.



Hanoi

2. gloves

A.



B.



3. boots

A.



B.



4. designer

A.



B.



5. baker

A.



B.



II. Fill in the blank with words in the box. (Con điền từ trong hộp vào chỗ trống)

nurse	dentist	police officer
bus driver	reporter	window cleaner

0. A dentist looks after (chăm sóc) your teeth.

1. A _____ tells you about news (tin tức).

2. A _____ cleans windows.

3. A _____ catches (bắt) bad people.

4. A _____ works at the hospital.

5. A _____ drives buses.



III. Add the missing letters and match words with pictures. (Con điền chữ cái vào để hoàn thành từ và nối với hình đúng)

0. te~~a~~cher

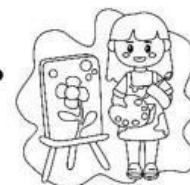
1. s _ n g _ r .

2. w r _ t _ r .

3. p a i _ t _ r .

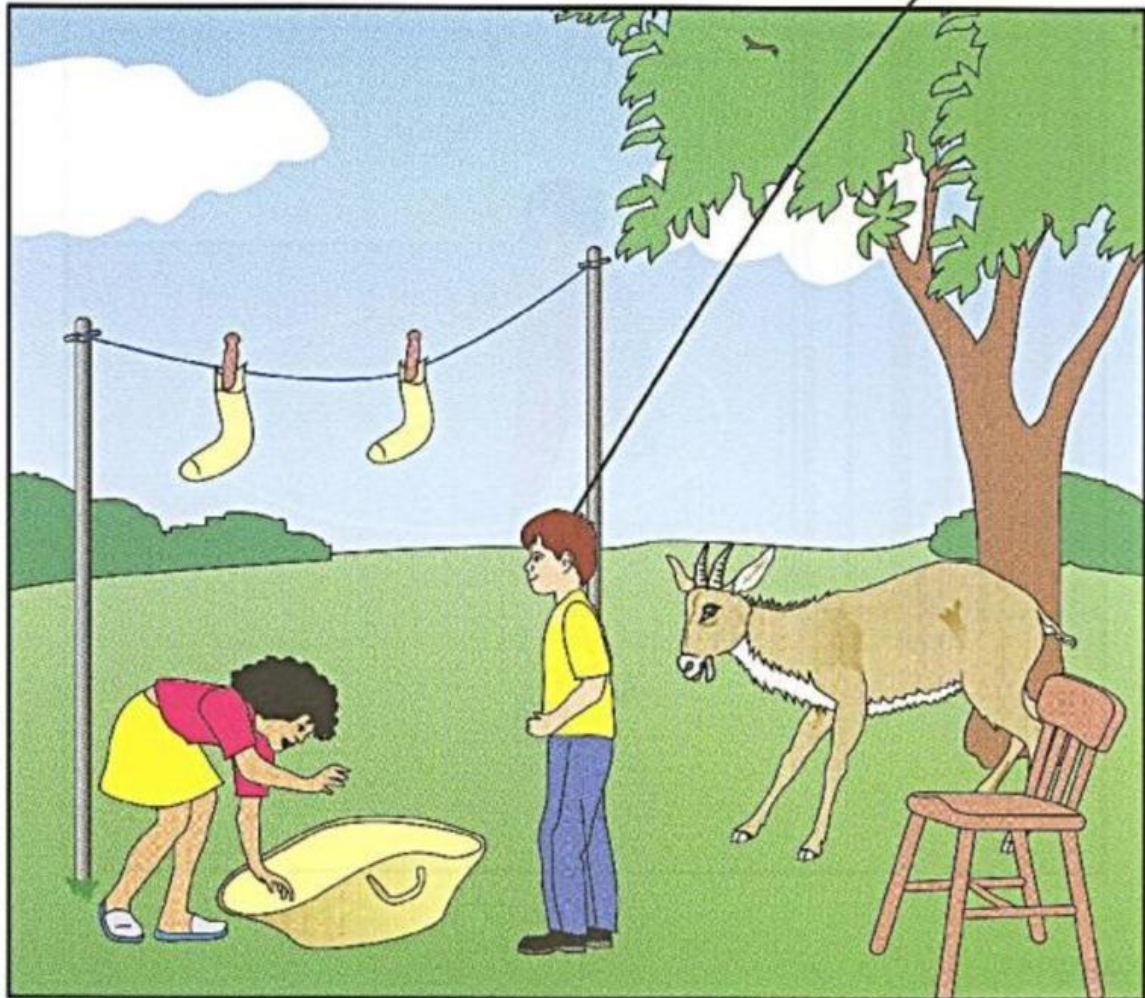
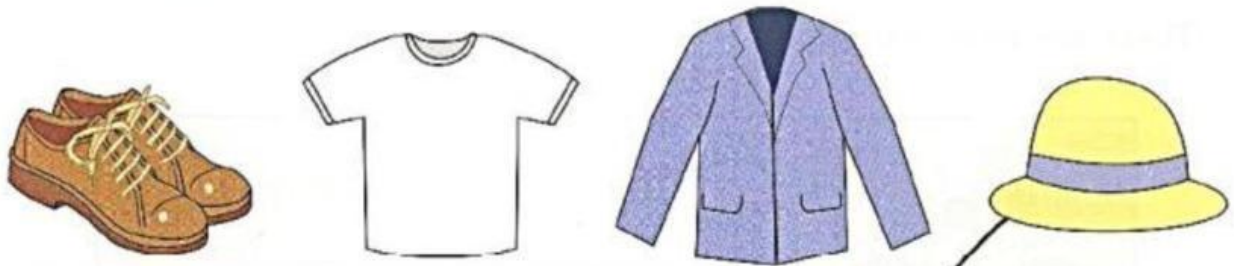
4. a c _ _ r .

5. s _ i l _ r .



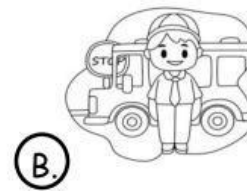
Con nghe bài theo link sau: <https://www.youtube.com/watch?v=0cOilGmGmvE>

Listen and draw lines. There is one example.



I. Circle the correct answer. (Khoanh tròn đáp án đúng)

0. bus driver



1. cleaner



2. writer



3. reporter



II. Add -ER or -OR to the verbs (Thêm hậu tố -ER hoặc -OR vào động từ)



0. teacher



1. act



2. sail



3. birdwatch



4. sing



5. clothes design